BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5342 /QĐ-BNN-TCCB	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Cờ Thi đua năm 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 199/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 47/2015/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2015 về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Xét đề nghị của Trưởng các Khối thi đua thuộc Bộ, Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, Tổng công ty;

Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng Thi đua, Khen thưởng Bộ ngày 14/12/2016 về xét tặng Cờ thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng Cờ Thi đua của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho 74 tập thể *(có danh sách kèm theo),*

Đã có thành tích xuất sắc trong công tác, sản xuất kinh doanh, dẫn đầu phong trào thi đua năm 2016.

Điều 2. Tiền thưởng kèm theo Cờ thi đua của Bộ thực hiện theo Quyết định số 2713/QĐ-BNN-TC ngày 11/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ, Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, Tổng giám đốc Tổng công ty, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TCCB (15b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Hà Công Tuấn

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ
ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG CỜ THI ĐUA CỦA
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số 5342 /QĐ-BNN-TCCB ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

I. KHỐI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Vụ Tổ chức cán bộ.
2. Vụ Pháp chế.
3. Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường.
4. Thanh tra Bộ.
5. Cục Chăn nuôi.
6. Cục Thú Y.
7. Cơ quan Thú y vùng V, Cục Thú y
8. Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc thú y Trung ương II, Cục Thú y.
9. Vụ Kế hoạch, Tài chính, Tổng cục Thủy sản
10. Tổng cục Lâm nghiệp.
11. Vườn Quốc gia Yok Don, Tổng cục Lâm nghiệp.
12. Chi cục Kiểm lâm Vùng IV, Tổng cục Lâm nghiệp.
13. Vụ Quản lý đê điều, Tổng cục Thủy lợi.
14. Trung tâm tư vấn và chuyển giao công nghệ thủy lợi, Tổng cục Thủy lợi.

II. KHỐI SỰ NGHIỆP

1. Ban Quản lý dự án Nông nghiệp.
2. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7.
3. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3.
4. Trung tâm Tin học và Thống kê.
5. Bệnh viện Đa khoa Nông nghiệp.

III. KHỐI VIỆN

1. Viện Cơ điện Nông nghiệp và Công nghệ sau thu hoạch.
2. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
3. Viện Bảo vệ thực vật, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
4. Viện Thổ nhưỡng Nông hóa, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.
5. Viện Môi trường Nông nghiệp, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

6. Viện Bơm và Thiết bị thủy lợi, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

7. Viện Sinh thái và Bảo vệ công trình, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

8. Trung tâm Đào tạo và Hợp tác quốc tế, Viện Khoa học Thủy lợi Việt Nam.

9. Viện Chăn nuôi.

10. Trung tâm Giống gia súc lớn Trung ương, Viện Chăn nuôi.

11. Trung tâm Nghiên cứu Lợn Thụy Phương, Viện Chăn nuôi.

12. Phân viện Chăn nuôi Nam Bộ, Viện Chăn nuôi.

13. Viện nghiên cứu nuôi trồng Thủy sản I.

14. Viện Điều tra Quy hoạch rừng.

15. Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy sản.

IV. KHỐI TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY, DOANH NGHIỆP

1. Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Bắc Hưng Hải.
2. Công ty cổ phần thuốc Thú y Trung ương Navetco.
3. Công ty TNHH MTV Dịch vụ Khai thác Hải sản Biển Đông.
4. Công ty cổ phần Cao su Sơn La, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
5. Công ty cổ phần chế biến Gỗ Thuận An, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
6. Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
7. Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
8. Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
9. Công ty TNHH MTV Cao su Mang Yang, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
10. Công ty TNHH MTV Cao su Kroong Búk, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
11. Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
12. Công ty TNHH MTV Cao su Bình Thuận, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
13. Công ty cổ phần Cao su Yên Bái, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
14. Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

15. Tạp chí Cao su Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
16. Công ty cổ phần Gỗ MDFVRG Quảng Trị, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
17. Chi nhánh Tổng công ty Cà phê Việt Nam - Công ty Cà phê 706.
18. Công ty TNHH MTV Cà phê Việt Thắng, Tổng công ty Cà phê Việt Nam.
19. Công ty TNHH MTV Cà phê 49, Tổng công ty Cà phê Việt Nam.
20. Chi nhánh Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại TP Hồ Chí Minh.
21. Công ty MDF Vinafor Gia Lai, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP.
22. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tơ, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP.
23. Công ty cổ phần Cẩm Hà, Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - CTCP.

V. KHỐI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Phú Thọ.
3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang.
4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình.
5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Nam.
6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Ninh.
7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Tĩnh.
8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An.
9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa.
10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Định.
11. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Nông.
12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh.
13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Đồng Nai.
14. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Cần Thơ.
15. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tiền Giang.
16. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang.
17. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hậu Giang./.